

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/HS-ST

Ngày: 25/7/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hà Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

2/ Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Phương Anh, cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai.

- Đại diện VKS nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở TAND khu vực 1 - Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 584/2025/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phan Tấn Sĩ, tên gọi khác: Không. Sinh năm 1972, tại Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: E609, tổ 36, khu phố 5A, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 09/12. Nghề nghiệp: Buôn bán. Họ tên cha: Phan Văn Cung, sinh năm 1934 (đã chết). Họ tên mẹ: Lê Thị Xập, sinh năm 1938 (đã chết). Gia đình có 11 anh em. Bị cáo là con thứ tám. Họ tên vợ: Bùi Thị Hồng Huệ (đã ly hôn), Đào Thị Thúy (sinh năm 1977). Bị cáo có 02 con sinh năm 2013 và 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang ngày 27/6/2024. Tạm giữ đến ngày 05/7/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Lê Văn Tài, tên gọi khác: Không. Sinh năm 1949, tại Đồng Nai. Giới

tính: Nam. Nơi cư trú: A2/282B, khu phố 2, phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Nơi ở: Nhà trọ Bảy Kiệt, khu phố 2, phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 05/05. Nghề nghiệp: Buôn bán. Họ tên cha: Lê Văn Ngọ (đã chết). Họ tên mẹ: Lê Thị Liễu (đã chết). Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Họ tên vợ: Huỳnh Thị Như, sinh năm 1968. Bị cáo có 02 con sinh năm 1987 và 1990.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt quả tang ngày 27/6/2024. Trả tự do ngày 28/6/2024 theo Quyết định số 4984/QĐ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa.

Hiện đang bị truy nã theo Yêu cầu truy nã số 563/2024/YCTN – HS ngày 22/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Phạm Kim Nga, tên gọi khác: Không. Sinh năm 1967, tại Đồng Nai. Giới tính: Nữ. Nơi cư trú: A2/255B, khu phố 2, phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 03/12. Nghề nghiệp: Làm thuê. Họ tên cha: Phạm Phú Như, sinh năm 1934 (đã chết). Họ tên mẹ: Trương Thị Hồng, sinh năm 1935 (đã chết). Gia đình có 06 chị em. Bị cáo là con thứ tư. Họ tên chồng: Nguyễn Văn Kim, sinh năm 1966. Bị cáo có 02 con sinh năm 1991 và 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang ngày 27/6/2024. Tạm giữ đến ngày 05/7/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Nguyễn Phước Thảo, tên gọi khác: Không. Sinh năm 1988, tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ. Nơi cư trú: A1/96A, tổ 6, khu phố 10, phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Nghề nghiệp: Nội trợ. Họ tên cha: Nguyễn Văn Sáu, sinh năm 1960 (còn sống). Họ tên mẹ: Lê Thị Liên, sinh năm 1954 (còn sống). Gia đình có 05 chị em. Bị cáo là con thứ năm. Họ tên chồng: Phạm Hoàng Nguyên, sinh năm 1981 (đã ly hôn). Bị cáo có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 27/6/2024. Tạm giữ đến ngày 05/7/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi

nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/6/2024, tại lò gồm "Ông Sửu" địa chỉ: A2/310, tổ 29, khu phố 2, phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (do ông Huỳnh Thanh Trí là chủ sở hữu), Phạm Kim Nga, Nguyễn Phước Thảo và Phan Tấn Sĩ rủ nhau thực hiện hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài "phỏm". Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Lê Văn Tài đến lò gồm và cùng tham gia đánh bạc với Nga, Thảo và Sĩ.

Cách thức đánh bạc như sau: Bộ bài tây có 52 (năm mươi hai) lá chia cho 04 người, mỗi người 09 lá bài, người chia bài được chia 10 lá. Số bài còn lại đặt ở giữa gọi là bài tẩy. Phỏm được tính là có ít nhất 03 lá bài cùng chất liên tiếp nhau (ví dụ như 3 rô, 4 rô, 5 rô) hoặc 03 lá bài có số cùng giống nhau nhưng khác chất (ví dụ như 6 rô, 6 cơ, 6 bích). Trong ván bài nếu người nào có được 03 phỏm thì gọi là ù. Bắt đầu đánh thì người chia bài là người sẽ đánh lá bài đầu tiên, người kế bên sẽ kiểm tra lá bài đó với 09 lá bài của mình đang cầm trên tay có tạo thành 01 phỏm không. Nếu có phỏm thì ăn lá bài đó, rồi để xuống 01 lá bài khác cho người kế tiếp. Nếu không có phỏm thì phải lấy 01 lá bài tây, rồi đánh 01 lá bài xuống cho người tiếp theo. Cứ tuần tự như vậy cho đến khi đánh được 04 vòng thì kết thúc 01 ván bài. Cách xác định thắng, thua là dựa vào tổng số điểm tính trên các lá bài còn lại của mỗi người. Điểm của mỗi lá bài tương đương con số in trên lá bài đó. Riêng lá A là 01 điểm, J là 11 điểm, Q là 12 điểm, K là 13 điểm. Nếu người nào "Ù" (có 03 phỏm, không có bài lẻ) thì sẽ thắng 03 người chơi còn lại mỗi người 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). Trong một ván bài nếu người nào bị ăn lá bài phải chung cho người ăn lá bài đó số tiền 10.000đ (Mười nghìn đồng), bị ăn lá bài thứ hai phải chung thêm số tiền 20.000 (Hai mươi nghìn đồng), bị ăn lá bài thứ ba phải đền tiền cho người thắng số tiền 210.000đ (Hai trăm mười nghìn đồng), bị ăn lá thứ ba là lá "chốt hạ" sẽ bị đền cho người thắng số tiền là 220.000đ (Hai trăm hai mươi nghìn đồng). Ngoài ra, nếu trong ván bài đó, mỗi người có 1 lá bài "K" là hòa, nếu 1 người có 2 lá bài "K" sẽ thắng 01 người không có lá bài "K" số tiền 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng), nếu người có 3 lá bài "K" sẽ thắng 2 người không có lá bài "K", mỗi người số tiền 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng), nếu người nào có 4 lá bài "K" sẽ thắng 03 người còn lại, mỗi người số tiền là 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng) tổng 240.000 đồng (hai trăm bốn mươi ngàn đồng). Nếu không có người ù thì khi kết thúc ván bài, người nào có tổng số điểm ít nhất sẽ thắng người nhiều điểm nhất 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng), người nhiều điểm thứ hai 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng), người nhiều

điểm thứ ba 10.000đ (Mười nghìn đồng), người bị cháy (tức là Không có phỏm) 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng). Như vậy, trong một ván bài người thắng sẽ thắng số tiền ít nhất là 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng) và nhiều nhất là 240.000đ (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng)

Với cách thức đánh bạc như trên, số tiền từng người sử dụng đánh bạc như sau:

Phan Tấn Sĩ đem theo và sử dụng 4.650.000đ (Bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Sĩ thắng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Khi bị bắt, Sĩ bị thu giữ trên người 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) và 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) trên chiếu bạc.

Lê Văn Tài đem theo và sử dụng 3.970.000đ (Ba triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc thua 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng). Khi bị bắt, Tài bị thu giữ trên người 3.620.000đ (Ba triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) và 320.000đ (Ba trăm hai mươi nghìn đồng) dưới chiếu bạc.

Phạm Kim Nga đem theo và sử dụng 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Nga không thắng không thua. Khi bị bắt, Nga bị thu giữ 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) trên chiếu bạc.

Nguyễn Phước Thảo đem theo và sử dụng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Thảo thua 270.000đ (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng). Khi bị bắt, Thảo bị thu giữ trên chiếu bạc 230.000đ (Hai trăm ba mươi nghìn đồng).

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi Lê Văn Tài, Phan Tấn Sĩ, Phạm Kim Nga và Nguyễn Phước Thảo đang thực hiện hành vi đánh bạc thì Công an phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền 9.820.000đ (Chín triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) sử dụng đánh bạc. Tại Cơ quan điều tra Lê Văn Tài, Phan Tấn Sĩ, Phạm Kim Nga và Nguyễn Phước Thảo khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) bộ bài tây loại 52 lá sử dụng đánh bạc.
- 9.820.000đ (Chín triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) gồm: Thu giữ trên người các đối tượng số tiền 8.120.000đ (Tám triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) cụ thể: Phan Tấn Sĩ: 4.500.000đ, Lê Văn Tài: 3.620.000đ và thu giữ trên chiếu bạc 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra làm rõ: Ông Huỳnh Thanh Trí không biết Lê Văn Tài, Phan Tấn Sĩ, Phạm Kim Nga và Nguyễn Phước Thảo sử dụng lò gôm của mình tại

địa chỉ nêu trên để làm địa điểm đánh bạc.

Tại cáo trạng số 549/CT-VKS-BH ngày 23/9/2024 truy tố các bị cáo Phan Tấn Sĩ, Lê Văn Tài, Phạm Kim Nga, Nguyễn Phước Thảo về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tại phiên tòa:

Về quan điểm truy tố, tội danh, hình phạt đối với các bị cáo:

1. Về quan điểm truy tố, tội danh:

- Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Phan Tấn Sĩ, Lê Văn Tài, Phạm Kim Nga, Nguyễn Phước Thảo về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

2. Về hình phạt:

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Lê Văn Tài, Phan Tấn Sĩ, Phạm Kim Nga và Nguyễn Phước Thảo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và hành vi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Lê Văn Tài đã trên 70 tuổi nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn Tài, đề nghị xử phạt các bị cáo:

+ Bị cáo Lê Văn Tài: 06 - 08 tháng tù giam.

+ Bị cáo Phan Tấn Sĩ: 10 - 12 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

+ Bị cáo Phạm Kim Nga: 06 - 08 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

+ Bị cáo Nguyễn Phước Thảo: 06 - 08 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) bộ bài tây loại 52 lá sử dụng đánh bạc.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

- 9.820.000đ (Chín triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) gồm: Thu giữ trên người các đối tượng số tiền 8.120.000đ (Tám triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) cụ thể: Phan Tấn Sĩ: 4.500.000đ, Lê Văn Tài: 3.620.000đ và thu giữ trên chiếu bạc 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với bị cáo như: bị cáo đã nhận Kết luận điều tra, Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị cáo Lê Văn Tài, quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo Tài bỏ trốn, Tòa án đã tiến hành truy nã bị cáo theo Quyết định yêu cầu truy nã bị cáo số 563/2024/YCTN-HS ngày 22/11/2024, tuy nhiên Văn phòng cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai có Công văn số 45/PC01 ngày 18/6/2025 thông báo chưa xác định được nơi lẩn trốn của Lê Văn Tài để truy bắt. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[3] Về tội danh:

Tại phiên tòa các bị cáo Phan Tấn Sĩ, Lê Văn Tài, Phạm Kim Nga, Nguyễn Phước Thảo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ đã được thu thập trong quá trình điều tra, phù hợp với hành vi mà Kết luận điều tra cũng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã mô tả, do vậy hành vi của bị cáo Phan Tấn Sĩ, Lê Văn Tài, Phạm Kim Nga, Nguyễn Phước Thảo đủ căn cứ cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1

Điều 321 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt áp dụng cho các bị cáo:

4.1. Đánh giá tính chất và mức độ thực hiện hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh của xã hội ở cộng đồng dân cư và dễ dẫn đến làm phát sinh những tiêu cực khác. Do đó, cần áp dụng mức án nghiêm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, cụ thể:

Phan Tấn Sĩ là đem theo số tiền lớn nhất 4.650.000 đồng

Lê Văn Tài là người tham gia sau, người đem theo số tiền lớn thứ hai 3.970.000 đồng

Phạm Kim Nga và Nguyễn Phước Thảo là người tham gia từ đầu, sử dụng số tiền ít hơn Sĩ và Tài.

4.2. Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

4.3. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Lê Văn Tài, Phan Tấn Sĩ, Phạm Kim Nga và Nguyễn Phước Thảo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và hành vi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Lê Văn Tài đã trên 70 tuổi nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Lê Văn Tài mặc dù được xác định có 3 tình tiết giảm nhẹ làm cơ sở xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo, tuy nhiên bị cáo bỏ trốn khi đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Điều đó thể hiện ý thức xem thường Pháp luật của bị cáo, do vậy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Các bị cáo còn lại Phan Tấn Sĩ, Phạm Kim Nga và Nguyễn Phước Thảo đều có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đã thật sự ăn năn, hối cải về hành vi của mình, các bị cáo có nghề nghiệp ổn định, có khả năng tự cải tạo, giáo dục nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là đủ nghiêm, tạo điều kiện cho các bị cáo tiếp tục lao động để cống hiến cho gia đình và xã hội, đồng thời

cũng thể hiện sự khoan hồng của Pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bộ bài tây loại 52 lá sử dụng đánh bạc.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 9.820.000đ (Chín triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) gồm: Thu giữ trên người các đối tượng số tiền 8.120.000đ (Tám triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) cụ thể: Phan Tấn Sĩ: 4.500.000đ, Lê Văn Tài: 3.620.000đ và thu giữ trên chiếu bạc 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Tấn Sĩ, Lê Văn Tài, Phạm Kim Nga và Nguyễn Phước Thảo phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, o, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn Tài** 10 (mười) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Phan Tấn Sĩ** 08 (tám) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Tấn Sĩ cho Ủy ban nhân dân phường Long Bình giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm

nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Kim Nga** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Kim Nga cho Ủy ban nhân dân phường Biên Hòa giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Phước Thảo** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Phước Thảo cho Ủy ban nhân dân phường Biên Hòa giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bộ bài tây loại 52 lá sử dụng đánh bạc.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2024 tại Chi cục thi hành

án dân sự thành phố Biên Hòa)

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 9.820.000 đồng (*Chín triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0002780 ngày 06/11/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

5. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực I;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hà Vân

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: **16/2017/HS-ST**).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xóa án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xóa. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví

dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)